

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 244/TTr-SNN ngày 21 tháng 10 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công;

Giao UBND các huyện, thị xã niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định;

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành trình UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./MT

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**Trương Thanh Tùng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH, THAY THẾ, BỊ BẢO LĨNH VỰC THỦY SẢN  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH**  
**1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo Mẫu số 01.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Phuromg án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quan lý theo Mẫu số 02.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>(thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)</li> </ul>	<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cộng đồng nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: ttgcc.ubnd@dknong.gov.vn).</li> </ul> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> <li>- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</li> </ul>	<p>Không</p>		

TT	Tên TRHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phi	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</p> <p>- Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p><b>Bước 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý;</li> <li>- Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần).</li> </ul> <p><b>Bước 4.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi xử lý hồ sơ của tổ chức/cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu đủ điều kiện, Chi cục Phát triển nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng</li> <li>+ Nếu không đủ điều kiện thì trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</li> </ul> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày</li> <li>- Chi cục Phát triển nông nghiệp: 60 ngày: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</li> <li>+ Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 57 ngày.</li> </ul> </li> </ul>			

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>- Sở Nông nghiệp và PTNT: 2,5 ngày.</p> <p>c) <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên là các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và được hưởng lợi từ nguồn lợi thủy sản tại khu vực đó;</li> <li>- Đăng ký tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại một khu vực địa lý xác định chưa được giao quyền quản lý cho tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>- Có phuong án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.</li> </ul>			
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<p>a) <b>Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 07.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>b) Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung tên tổ chức và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng;</li> <li>c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo</li> </ul>	<p>a) <b>Trình tự thực hiện</b></p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cộng đồng nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: ttthcc.ubnd@daknong.gov.vn).</li> </ul> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Tra cứu hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> </ul>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</li> </ul>	

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;</p> <p>đ) Bản chính biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p><b>Bước 3.</b></p> <p>a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: xem xét, kiểm tra hồ sơ để tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi.</p> <p>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quan lý;</li> <li>- Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần)</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>- Sau khi xử lý hồ sơ của tổ chức/cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu đủ điều kiện, Chi cục Phát triển nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng</li> <li>+ Nếu không đủ điều kiện thì trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc vẫn</p>			

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).	<p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày</p> <p>- Chi cục Phát triển nông nghiệp: 5,5 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Nông nghiệp và PTNT: 01 ngày</p> <p>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày</p> <p>- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</p> <p>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 57 ngày.</p> <p>- Sở Nông nghiệp và PTNT: 2,5 ngày.</p>			<p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết</p>
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưởng giống thủy sản theo Mẫu số 01.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP</p>	<p><b>a) Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Gửi hồ sơ</b></p> <p>- Tổ chức/ cá nhân nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: ttgcc.ubnd@dknong.gov.vn).</p> <p><b>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</b></p>	<p>Không</p>		

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện;	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	giống thủy sản (trừ giống thủy sản bò mẹ)	(đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận và cấp lại); b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, Kỹ thuật của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo Mẫu số 02.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận).		- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung; Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.	<b>Bước 3. Kiểm tra hồ sơ, điều kiện tại cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</b> a) Trình tự cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện của cơ sở. b) Trình tự cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Tổ chức, b) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận để điều kiện: kiểm tra hồ sơ của tổ chức/cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. c) Nội dung kiểm tra gồm: - Kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại Giấy chứng nhận; - Kiểm tra thực tế tại địa điểm sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Luật Thủy sản và Điều 20 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;			

TT	Tên TrHHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phi	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>- Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo khoản 2 Điều 26 Luật Thủy sản.</p> <p>d) Thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản là 12 tháng; trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện là 24 tháng.</p> <p><b>Bước 4. Xử lý và trả kết quả</b></p> <p>- Sau khi xử lý hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế của tổ chức/cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.</li> <li>+ Trường hợp không đáp ứng điều kiện: trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Chứng nhận điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời gian giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp cấp mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 9,5 ngày làm việc.</li> </ul> </li> <li>- Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.</li> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> </ul>			

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo Mẫu số 11.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (đối với trường hợp Giấy chứng nhận và trường hợp cấp lại); Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo Mẫu số 12.NT ban hành kèm theo Phụ lục III Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (đối với trường hợp Giấy chứng nhận); Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận (đối với trường nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	<p><b>a) Thành phần hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo Mẫu số 11.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (đối với trường hợp Giấy chứng nhận và trường hợp cấp lại);</li> <li>Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo Mẫu số 12.NT ban hành kèm theo Phụ lục III Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (đối với trường hợp Giấy chứng nhận);</li> <li>Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận (đối với trường nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</li> </ul>	<p><b>a) Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Gửi hồ sơ.</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Kiểm tra hồ sơ, điều kiện tại cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</p> <p><b>c) Thêm phần yêu cầu của TTHC:</b> Không</p>	<p>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 2,5 ngày làm việc.</p>	<p><b>a) Trình tự thực hiện</b></p> <p>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: ttthcc.ubnd@dknong.gov.vn).</p> <p><b>Bước 1:</b> Gửi hồ sơ.</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Kiểm tra hồ sơ, điều kiện tại cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</p> <p><b>c) Thời hạn giải quyết</b></p> <p>- Chi cục Phát triển nông nghiệp: 2,5 ngày làm việc.</p>	<p><b>a) Trình tự thực hiện</b></p> <p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p><b>b) Căn cứ pháp lý</b></p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p><b>c) Ghi chú</b></p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2019.</p>

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất (đổi với trường hợp đề nghị cấp lại).</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>kiêm của cơ sở sản (nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện</p> <p>kiêm tra).</p> <p>b) Trình tự cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: xem xét hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.</p> <p>c) Nội dung kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Kiểm tra thực tế về điều kiện cơ sở tại địa điểm sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ trong sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Khoản 1 Điều 37 Luật Thủy sản.</li> </ul> <p>d) Thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản là 12 tháng. Trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện là 24 tháng.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi xử lý hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế của tổ chức/cá nhân:</li> </ul>			

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: thông báo trả lại hồ sơ và yêu cầu khắc phục các lỗi theo quy định.</li> <li>+ Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện: cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.</li> <li>+ Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp cấp mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 9,5 ngày làm việc.</li> </ul> </li> <li>- Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.</li> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 2,5 ngày làm việc.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của</li> </ul>
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi	a) Thành phần hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo Mẫu số 23.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> </ul>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ</b></p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân, tổ chức (có nhu cầu) nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Hot</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của</li> </ul>

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
II	trồng thủy sản (theo yêu cầu)	<p><b>Số lượng hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, Khu vực biển để nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Sơ đồ vị trí đất lồng bè/Sơ đồ khu vực nuôi.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>line: Email: tthcc.ubnd@daknong.gov.vn).</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> </ul> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p><b>Bước 3.</b> Kiểm tra điều kiện cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</p>	02613.838.838;		<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b> 10 ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 9,5 ngày làm việc.</li> </ul>			
6		<p><b>a) Thành phần hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo Mẫu số 23.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Sơ đồ vị trí đặt lồng bè/Sơ đồ khu vực nuôi.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>a) Trình tự thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diểu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: ttgcc.ubnd@daknong.gov.vn).</li> <li><b>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</b></li> <li>- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li><b>Bước 3: Kiểm tra điều kiện cơ sở và xử lý kết quả kiểm</b></li> </ul> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</li> </ul>	

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tính thực hiện kiểm tra hồ sơ của tổ chức/cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu kết quả đạt yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tính cấp Giấy xác nhận.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tính phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>- Đăng ký lại nuôi trồng thủy sản lồng bè, đổi tượng thủy sản nuôi chủ lực khi thuộc một trong các trường hợp sau: giấy xác nhận đăng ký bị mất; bị rách; thay đổi chủ cơ sở nuôi; thay đổi diện tích ao nuôi; thay đổi đối tượng nuôi; thay đổi mục đích sử dụng.</p> <p><b>Bước 4.</b> Trả kết quả</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Chứng đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đổi tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 4,5 ngày làm việc.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>
7	Xác nhận nguồn gốc loài thủy	a) Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo Mẫu số</li> </ul>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>Bước 1: Gửi hồ sơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính</li> </ul>	Không		

TT	Tên THC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	32.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp hoặc loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm khai thác từ tự nhiên đối với trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ tự nhiên để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo;</li> <li>- Tài liệu chứng minh cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu theo quy định của pháp luật trong trường hợp sử dụng cá thể có nguồn gốc từ sau xử lý tịch thu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo;</li> <li>- Tài liệu nhập khẩu mẫu vật đối với trường hợp sú</li> </ul>	<p>công (Số 01 đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: thcc.ubnd@daknong.gov.vn).</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> </ul> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p><b>Bước 3:</b> Kiểm tra hồ sơ, điều kiện tại cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thực tế tại cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhằm tạo loài thủy sản (nếu cần)</li> <li>- Nếu kết quả đạt yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, cơ quan quản</li> </ul>		26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dụng mẫu vật có nguồn gốc từ nhập khẩu để nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản và trồng cây nhân tạo;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo đối với loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo Mẫu số 33.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Các loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</li> </ul>	<p><b>a) Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Bước 4. Trả kết quả</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc ván bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b> 07 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 6,5 ngày làm việc.</li> </ul>			
8	Xác nhận nguồn gốc	a) Thành phần hồ sơ: * Hồ sơ đề nghị xác nhận	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	<p><b>a) Trình tự thực hiện:</b></p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ.</p>	Không	- Luật Thủy sản năm 2017;	

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước Quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;	<p>nguyên gốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo Mẫu số 32.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với trường hợp có sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản;</li> <li>- Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;</li> <li>- Hợp đồng thuê tàu cá đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm sử dụng tàu cá để khai thác nhưng không phải là chủ tàu;</li> <li>- Báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký khai thác thủy sản.</li> </ul> <p>* Hồ sơ đề nghị xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai</p>	<p>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Hot line: 02613.838.838; Email: thcc.ubnd@daknong.gov.vn).</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công: chuyên viên tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cơ quan chuyên môn xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> </ul> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Phòng Kỹ thuật chăn nuôi, thú y và thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p><b>Bước 3:</b> Kiểm tra hồ sơ, điều kiện tại cơ sở và xử lý kết quả kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Trình tự xác nhận nguồn gốc: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông nghiệp tổ chức kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu kết quả đạt yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh cấp Giấy xác nhận.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh phái trả lời bằng văn</li> </ul> </li> </ul>	<p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>		

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo Mẫu 32.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Tài liệu chứng minh nguồn gốc mẫu vật khai thác từ tự nhiên có xác nhận của Tổ chức quản lý cá hoặc UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh tại thời điểm khai thác;</li> <li>- Hợp đồng mua, bán, cho, tặng có công chứng tại thời điểm mua, bán, cho, tặng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là người trực tiếp khai thác.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>bản, nêu rõ lý do.</p> <p>b) Trình tự xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh thực hiện kiểm tra, xác minh hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu kết quả đạt yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh cấp Giấy xác nhận.</li> <li>- Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tinh phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc vẫn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với xác nhận nguồn gốc: 03 ngày làm việc, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>+ Chi cục Phát triển nông nghiệp: 2,5 ngày làm việc.</li> <li>- Đối với xác nhận mẫu vật: 07 ngày làm việc, trong đó:</li> </ul> </li> </ul>			

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc. + Chi cục Phát triển nông nghiệp: 6,5 ngày làm việc.			

## 2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

T T	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị theo Mẫu số 01.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) <b>Trình tự thực hiện</b> <b>Bước 1. Gửi hồ sơ</b> - Tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện; - Thời gian nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính. <b>Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ</b> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức cá nhân đến nộp hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung; <b>Bước 3. Xử lý hồ sơ</b> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện			- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	

	dòng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính biên bản hợp đồng công nhận và không giao quyền quản lý;</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>Thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 06.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không công nhận và không giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản thông báo không đạt) tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b> 63 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.</li> </ul>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị theo Mẫu số 07.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> </ul> <p><b>Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi hồ sơ</li> </ul> <p><b>Bước 1. Gửi hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện;</li> <li>- Thời gian nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính.</li> </ul>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP</p>
2	nội dung quyết định công nhận						

<p>và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung tên tổ chức và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng;</li> <li>- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao,</li> </ul>	<p><b>Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: UBND cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung;</li> </ul>	<p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung. Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do;</li> <li>b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:</li> </ul>
	<p>- Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quan lý;</p> <p>- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần),</p>	<p>08/3/2019 của Chính phủ quyết định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>

	<p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p> <p>ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 08.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng hoặc văn bản thông báo không đạt) tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p><b>b) Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</li> <li>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</li> <li>+ Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.</li> </ul> </li> </ul>	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng nuôi chủ lực Thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</li> </ul>

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy sản năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</li> </ul>

**Tổng số:**

- 10 TT HC mới ban hành;
- 01 TT HC thay thế;
- 01 TT HC bãi bỏ.